

Số: 04/2021/QĐST- DS

N, ngày 16 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 174/2022/TLST - DS ngày 21/10/2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 đường Tr, phường Tr, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Hồng Q– Chức vụ: Chuyên viên

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường H, thị xã N, tỉnh K (Văn bản ủy quyền số 1069/2022/UQ ngày 22/12/2022.

* Bị đơn: Bà Lương Thị Kim V, sinh năm 1981

Ông Nguyễn Khắc V, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn , xã Ninh , thị xã N, tỉnh K

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Văn H, sinh năm 1987

Bà Võ Trần Phương T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn H, xã N, thị xã N, tỉnh K

2. Nội dung thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Bà Lương Thị Kim V, ông Nguyễn Khắc V có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 08/02/2023 là 250.064.224 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 235.049.983 đồng, nợ lãi trong hạn là 14.478.339 đồng, nợ lãi quá hạn là 535.902 đồng) và bà V, ông V tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HĐTD 6132022008 và khế ước nhận nợ số

6132022008/01 ngày 19/01/2022 kể từ ngày 09/2/2023 cho đến khi trả hết số tiền nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

+ Thời hạn trả chậm nhất là ngày 15/03/2023.

+ Khi bà Lương Thị Kim V, ông Nguyễn Khắc V thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng TMCP B phải hoàn trả cho bà Lương Thị Kim V, ông Nguyễn Khắc V 01 (một) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CE 909924, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00305 do Ủy ban nhân dân thị xã Nấp ngày 20/02/2017 đứng tên bà Lương Thị Kim V, ông Nguyễn Khắc V.

+ Trường hợp đến ngày 15/03/2023 bà Lương Thị Kim V, ông Nguyễn Khắc V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1684, tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại Thôn Hiệp Thạnh, xã Ninh Bình, thị xã Ntheo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CE 909924, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00305 do Ủy ban nhân dân thị xã Nấp ngày 20/02/2017 đứng tên bà Lương Thị Kim V, ông Nguyễn Khắc V đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC613202111 ngày 26/01/2021 để ngân hàng thu hồi nợ.

- Về án phí: Bà Lương Thị Kim V, ông Nguyễn Khắc V phải nộp 3.125.803 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm lẻ ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B phải nộp 3.125.803 đồng (Ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm lẻ ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0005213 ngày 17/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Ngân hàng TMCP B đã nộp đủ án phí.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền 3.074.197 đồng (Ba triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm chín mươi bảy đồng)

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Lương Thị Kim V, ông Nguyễn Khắc V phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- VKS thị xã N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy